

PHỤ LỤC I
DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Tỉnh giao			Huyện giao		
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn chi thường xuyên		Vốn đầu tư phát triển	Vốn chi thường xuyên
	TỔNG SỐ	27,434.0	-	27,434.0	27,434.0	-	27,434.0
1	Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025	27,434.0	-	27,434.0	27,434.0	-	27,434.0

PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTTT VÀ MN GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
	TỔNG SỐ	27,434.0	2,726.0	1,750.0	976.0	80.0	11,480.0	3,048.0	8,432.0	3,723.0	5,440.0	361.0	4,379.0	700.0	584.0	1,612.0	322.0	1,467.0	1,084.0	-	383.0
I	Các đơn vị huyện thực hiện	7,577.0	-	-	-	-	-	-	-	-	5,440.0	361.0	4,379.0	700.0	584.0	645.0	322.0	586.0	434.0	-	152.0
1	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	1,315.0									700.0			700.0			322.0	293.0	217.0		76.0
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2,370.0									2,370.0	361.0	2,009.0					-			
3	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	234.0									-				234.0			-			
4	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	645.0									-					645.0		-			
5	Phòng Tư Pháp	217.0									-							217.0	217.0		
6	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện	350.0									-				350.0			-			
7	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	76.0									-							76.0			76.0
8	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2,370.0									2,370.0		2,370.0					-			
II	UBND các xã, thị trấn thực hiện	19,857.0	2,726.0	1,750.0	976.0	80.0	11,480.0	3,048.0	8,432.0	3,723.0	-	-	-	-	-	967.0	-	881.0	650.0	-	231.0
1	UBND thị trấn Đắk Glei	2,373.0	269.0	170.0	99.0		1,586.0	813.0	773.0	340.0	-					94.0		84.0	60.0		24.0
2	UBND xã Đắk Pék	390.0	110.0	70.0	40.0		124.0	-	124.0	64.0	-					19.0		73.0	68.0		5.0
3	UBND xã Đắk Kroong	1,039.0	160.0	100.0	60.0		498.0	-	498.0	254.0	-					75.0		52.0	47.0		5.0
4	UBND xã Đắk Môn	78.0	-	-	-			-	-	-	-					-		78.0	73.0		5.0
5	UBND xã Đắk Long	2,577.0	269.0	170.0	99.0		1,725.0	813.0	912.0	400.0	-					103.0		80.0	56.0		24.0
6	UBND xã Đắk Nhoong	1,973.0	269.0	170.0	99.0		1,160.0	355.0	805.0	370.0	-					103.0		71.0	47.0		24.0
7	UBND xã Đắk Plô	1,632.0	269.0	170.0	99.0		823.0	-	823.0	375.0	-					103.0		62.0	38.0		24.0
8	UBND xã Đắk Man	1,788.0	279.0	180.0	99.0		1,008.0	203.0	805.0	349.0	-					94.0		58.0	34.0		24.0

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
9	UBND xã Đăk Choong	2,179.0	279.0	180.0	99.0		1,390.0	610.0	780.0	341.0	-					94.0		75.0	51.0		24.0
10	UBND xã Xốp	1,883.0	270.0	180.0	90.0		1,097.0	254.0	843.0	360.0	-					94.0		62.0	38.0		24.0
11	UBND xã Mường Hoong	2,004.0	273.0	180.0	93.0	80.0	1,033.0		1,033.0	435.0	-					94.0		89.0	65.0		24.0
12	UBND xã Ngọc Linh	1,941.0	279.0	180.0	99.0		1,036.0		1,036.0	435.0	-					94.0		97.0	73.0		24.0

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025

- 1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
- 2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết
- 3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
 - *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*
 - *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 4 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
 - *Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 5 Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
 - *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS*
 - *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*
 - *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.*
 - *Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.*
- 6 Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
- 7 Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
- 8 Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em
- 9 Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
 - *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù*
 - *Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
- 10 Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
 - *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức*
 - *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*
 - *Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*

PHỤ LỤC III

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025 ĐỐI ƯNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO ĐTTT VÀ MN GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Đắk Glei)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyên đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
	TỔNG SỐ	2,743.4	272.6	175.0	97.6	8.0	1,148.0	304.8	843.2	372.3	544.0	36.1	437.9	70.0	58.4	161.2	32.2	146.7	108.4	-	38.3
I	Các đơn vị huyện thực hiện	757.7	-	-	-	-	-	-	-	-	544.0	36.1	437.9	70.0	58.4	64.5	32.2	58.6	43.4	-	15.2
1	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	131.5									70.0			70.0			32.2	29.3	21.7		7.6
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	237.0									237.0	36.1	200.9					-			
3	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	23.4									-				23.4			-			
4	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	64.5									-					64.5		-			
5	Phòng Tư Pháp	21.7									-							21.7	21.7		
6	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện	35.0									-				35.0			-			
7	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện	7.6									-							7.6			7.6
8	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	237.0									237.0		237.0					-			
II	UBND các xã, thị trấn thực hiện	1,985.7	272.6	175.0	97.6	8.0	1,148.0	304.8	843.2	372.3	-	-	-	-	-	96.7	-	88.1	65.0	-	23.1
1	UBND thị trấn Đắk Glei	237.3	26.9	17.0	9.9		158.6	81.3	77.3	34.0	-					9.4		8.4	6.0		2.4
2	UBND xã Đắk Pék	39.0	11.0	7.0	4.0		12.4	-	12.4	6.4	-					1.9		7.3	6.8		0.5
3	UBND xã Đắk Kroong	103.8	16.0	10.0	6.0		49.8	-	49.8	25.4	-					7.4		5.2	4.7		0.5
4	UBND xã Đắk Môn	7.8	-	-	-			-	-	-	-					-		7.8	7.3		0.5
5	UBND xã Đắk Long	257.7	26.9	17.0	9.9		172.5	81.3	91.2	40.0	-					10.3		8.0	5.6		2.4
6	UBND xã Đắk Nhoong	197.3	26.9	17.0	9.9		116.0	35.5	80.5	37.0	-					10.3		7.1	4.7		2.4
7	UBND xã Đắk Plô	163.1	26.9	17.0	9.9		82.3	-	82.3	37.5	-					10.3		6.1	3.8		2.4
8	UBND xã Đắk Man	178.8	27.9	18.0	9.9		100.8	20.3	80.5	34.9	-					9.5		5.7	3.4		2.4

TT	Đơn vị thực hiện / nội dung	Tổng cộng	Chi tiết dự án, tiểu dự án thành phần																		
			Dự án 1	Trong đó		Dự án 2	Dự án 3	Trong đó		Dự án 4 (Tiểu dự án 1)	Dự án 5	Trong đó			Dự án 6	Dự án 8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2	Dự án 10	Trong đó		
				Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2			Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Tiểu dự án 4					Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 2	Tiểu dự án 3
9	UBND xã Đăk Choong	217.9	27.9	18.0	9.9		139.0	61.0	78.0	34.1	-					9.4		7.5	5.1		2.4
10	UBND xã Xốp	188.3	27.0	18.0	9.0		109.7	25.4	84.3	36.0	-					9.4		6.2	3.8		2.4
11	UBND xã Mưông Hoong	200.4	27.3	18.0	9.3	8.0	103.3	-	103.3	43.5	-					9.4		8.9	6.5		2.4
12	UBND xã Ngọc Linh	194.1	27.9	18.0	9.9		103.6	-	103.6	43.5	-					9.4		9.7	7.3		2.4

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025

- 1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
- 2 Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết
- 3 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị
 - Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân
 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 4 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc
 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 5 Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
 - Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS
 - Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
 - Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.
 - Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.
- 6 Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch
- 7 Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em
- 8 Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em
- 9 Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn
 - Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù
 - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
- 10 Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình
 - Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức
 - Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
 - Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.